

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/DS-ST

Ngày: 24-7-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số A đường N, Quận C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1992; Địa chỉ liên lạc: đường M, ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện theo văn bản ủy quyền số 3271 ngày 26/12/2022 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Liêu Bò R, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng S trình bày:

Ông Liêu Bò R đã ký kết với Ngân hàng S – chi nhánh L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/7/2019 với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng, ông Liêu Bò R đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 807.519.980 đồng và đã thanh toán 772.133.410 đồng, đến ngày 22/01/2022 thì ngưng thanh toán. Ngày 23/02/2022, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 66.634.015 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Do ông Bò R vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bò R trả tiền vay và lãi. Đến nay Ngân hàng giữ nguyên khởi kiện yêu cầu ông Bò R trả vốn là 66.634.015 đồng và lãi đến ngày xét xử là 42.359.136 đồng.

- Bị đơn ông Liêu Bò R đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền vốn 66.634.015 đồng và tiền lãi là 42.359.136 đồng, ông Bò R phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự và địa chỉ cư trú của ông Liêu Bò R được ghi trong hợp đồng là ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó ông Bò R thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S (gọi tắt Ngân hàng) yêu cầu ông Liêu Bò R hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 24/7/2023 là 108.993.151 đồng, trong vốn 66.634.015 đồng, lãi 42.359.136 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp bản sao chứng thực sao đúng với bản chính giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/7/2019 nên căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều

95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng S và ông Liêu Bờ R có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật nên cam kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện. Theo hợp đồng ông Liêu Bờ R đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế MasterCard hạng thẻ chuẩn thì các nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán được thực hiện theo quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Do ông Bờ R thực hiện giao dịch toàn bộ số tiền được cấp tín dụng nhưng không thanh toán, từ ngày 22/3/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 66.634.015 đồng làm nợ gốc là thực hiện theo giao kết nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu ông Bờ R phải thanh toán số tiền 42.359.136 đồng. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này*”. Theo quy định tại Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 thì lãi suất áp dụng đối với hạn mức tín dụng được cấp là 31,2%/năm (2,6%/tháng) là phù hợp quy định. Do đó, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Liêu Bờ R có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 108.993.151 đồng (một trăm lẻ tám triệu chín trăm

chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng), trong vốn 66.634.015 đồng và lãi 42.359.136 đồng.

2. Kể từ ngày 25/7/2023, ông Liêu Bồ R còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/7/2019.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Liêu Bồ R phải chịu án phí số tiền 5.449.657 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng S, số tiền tạm ứng đã 1.860.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008124 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai